

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/DS-ST
Ngày : 26-7-2024
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Lê Thị Hằng.

2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1982. Nơi đăng ký thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: L, huyện B, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Bà Bùi Thị Hương, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2023, nguyên đơn là bà Trần Thị Kim C trình bày: Bà C với bà Bùi Thị H có quen biết nhau và bà C có cho bà H vay tiền 03 lần. Cụ thể, ngày 10-01-2022 cho bà H vay số tiền là 30.000.000 đồng, ngày 19-6-2022 cho bà H vay số tiền là 10.000.000 đồng, ngày 15-10-2022 cho bà H vay số tiền là 20.000.000 đồng. Thời hạn vay không xác định, khi nào trả thì bà C báo cho bà H biết trước 45 ngày. Lãi suất vay hai bên có thỏa thuận miệng là 8 %/tháng. Ngày 31-12-2022, bà C có điện thoại liên hệ với bà H để yêu cầu trả số tiền nêu trên thì bà Hương hứa đến ngày 15-9-2023 sẽ trả hết số tiền vay cho bà C nhưng sau đó bà H không trả, hai bên không có làm giấy tờ ghi nhận. Do đó nay bà

Chi khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền gốc vay là 60.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là 1,67%/tháng, tính từ ngày 01-01-2023 cho đến khi xét xử.

Bị đơn là Bùi Thị H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 40/TB-TLVA ngày 19-02-2024 cho bà Bùi Thị H nhưng bà H không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không có yêu cầu phản tố. Bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, do đó Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn là bà C trình bày: Ngày 10-01-2022, bà H vay 30.000.000 đồng, đến ngày 19-6-2022 bà Chi đưa tiền mặt cho bà Hương vay là 2.800.000 đồng và bà H còn nợ tiền lãi là 7.200.000 đồng nên bà H ký giấy mượn nợ 10.000.000 đồng. Sau đó đến ngày 15-10-2022 bà Chi đưa tiền mặt cho bà H vay là 16.800.000 đồng và bà H còn nợ tiền lãi là 3.200.000 đồng nên bà H ký giấy mượn nợ là 20.000.000 đồng. Do đó bà Chi yêu cầu bà H trả 60.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Trần Thị Kim C yêu cầu bà Bùi Thị H trả tiền vay và bà H không có ý kiến, như vậy tranh chấp giữa bà Chi với bà Hương là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Căn cứ theo Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Bị đơn là bà Hương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu do nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định: Vào ngày 10-01-2022, bà Hương vay của bà Chi số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 8%/tháng. Thời hạn vay không xác định, khi nào trả thì bà Chi thông báo cho bà Hương biết trước 45 ngày. Ngày 19-6-2022, bà Hương ký giấy mượn nợ bà Chi số tiền 10.000.000 đồng trong đó tiền lãi bà Hương còn nợ bà Chi là 7.200.000 đồng và vay thêm của bà Chi 2.800.000 đồng. Ngày 15-10-2022, bà Hương ký giấy mượn nợ bà Chi số tiền 20.000.000 đồng, trong đó tiền lãi bà Hương còn nợ là 3.200.000 đồng và vay thêm bà Chi là 16.800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền gốc mà bà Chi đã cho bà Hương vay là 49.600.000 đồng. Theo bà Chi trình bày thì ngày 31-12-2022, bà Chi đã thông báo yêu cầu bà Hương trả tiền vay nhưng bà Hương không trả, Tòa án đã thông báo cho bà Hương biết việc bà Chi khởi kiện đòi tiền vay và bà Hương không có ý kiến phản đối, do đó bà Chi yêu cầu

bà Hương trả tiền vay là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về tiền lãi, theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, mức lãi suất vay bà Chi và bà Hương thỏa thuận 8%/tháng là trái với quy định của pháp luật và phần lãi suất cao hơn quy định của pháp luật bị vô hiệu. Tính theo mức lãi suất pháp luật quy định là 1,66%/tháng thì tiền lãi bà Hương phải trả cho bà Chi từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.570.300 đồng. Theo bà Chi trình bày thì bà Chi có nhận tiền lãi của bà Hương trả nhưng trả không đầy đủ nên tiền nợ lãi có cộng vào tiền vay của giấy mượn nợ ngày 19-6-2022 và ngày 15-10-2022, từ đó có cơ sở xác định tiền lãi bà Chi đã nhận tính đến ngày 15-10-2022 là 11.200.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 60.000.000 đồng theo 3 giấy mượn nợ là không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Bùi Thị Hương phải chịu toàn bộ tiền án phí là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim C đối với bà Bùi Thị H về hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Bùi Thị H phải trả cho bà Trần Thị Kim C số tiền vay là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối số tiền chưa trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị H phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Bà Trần Thị Kim C không phải chịu án phí, hoàn trả bà Trần Thị Kim C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.775.000 (Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0008180 ngày 19-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

4. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26-7-2024, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T
- CCTHADS huyện T
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến